TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TR** **TỈNH TRÀ VINH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 24/2021/HNGĐ-ST
Ngày 02 - 6 - 2021
"V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TR, TỈNH TRÀ VINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Hoài Thanh**
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông **Kim Diễn**
2. Bà **Phước Thị Kim Huê**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Kim Thị Bô Na**, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tr, tỉnh Trà Vinh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trà Cú, tỉnh Trà Vinh tham gia phiên tòa: Ông **Trầm Văn Mừng**, Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 6 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tr, tỉnh Trà Vinh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 69/2021/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 3 năm 2021 về việc "*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con"*, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 26/2021/QĐXXST-HNGĐ, ngày 18 tháng 4 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 11/2021/QĐTS-HNGĐ, ngày 18 tháng 5 năm 2021 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Kim Thị Sa Th, sinh năm 1984. Địa chỉ: ấp Sóc Ch A, xã Th, huyện Tr, tỉnh Trà Vinh (có đơn xin xét xử vắng mặt).

- *Bị đơn:* Anh Kim Đ, sinh năm 1981. Địa chỉ: ấp Sóc Ch A, xã Th, huyện Tr, tỉnh Trà Vinh (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 22/2/2021 và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Kim Thị Sa Th trình bày: Vào năm 2004, được sự mai mối nên chị và anh Kim Đ tự nguyện xác lập quan hệ hôn nhân với nhau, có tổ chức lễ cưới theo phong tục tập quán và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Th, huyện Tr, tỉnh Trà Vinh vào ngày 02/3/2004, Sau khi kết hôn, vợ chồng cùng sống chung với cha mẹ ruột của chị tại ấp Sóc Ch A, xã Th, huyện Tr, tỉnh Trà Vinh. Vì vợ

chồng đến với nhau do mai mối, chưa tìm hiểu kỹ nên hạnh phúc không trọn vẹn, giữa vợ chồng thường xuyên phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do anh Đ không quan tâm đến cuộc sống gia đình và vợ con. Vào năm 2015 anh Đ bỏ mẹ con chịĐ hơn 03 năm mới quay trở về, vì tình nghĩa vợ chồng nên chị đã tha thứ cho anh về chung sống để xây dựng lại hạnh phúc gia đình, cùng chăm lo cho con. Nhưng kể từ đó đến nay, anh Đ thường xuyên ghen tuông vô cớ, chửi bới, xúc phạm danh dự nhân phẩm của chị rất thậm tệ và còn nhiều lần đánh đập chị rất tàn nhẫn. Chị vì muốn giữ gìn hạnh phúc gia đình nên đã cố gắng chịu đựng thời gian dài, nay chị nhận thấy mọi chuyện đã vượt quá sự chịu đựng và quan hệ hôn nhân giữa chị với anh Đ đã mâu thuẫn trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện là yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết cho chị được ly hôn với anh Kim Đ; về con chung tên Kim Hoanh Đ, sinh ngày 18/12/2004 và Kim PhúcĐ, sinh ngày 25/11/2009 thì tùy theo nguyện vọng của con muốn sống với cha hay mẹ thì người đó nuôi, bên còn lại không cấp dưỡng nuôi con; về tài sản chung và nợ chung không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Kim Đ đã được Tòa án thông báo về việc thụ lý vụ án và thông báo hợp lệ hai lần để dự phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng anh Đ vắng mặt không có lý do nên Tòa án không tiến hành hòa giải được.

Cháu Kim Hoanh Đ và Kim Phúc Đ đều có cùng ý kiến: Trường hợp cha mẹ ruột là chị Kim Thị Sa Th và anh Kim Đ ly hôn với nhau thì hai cháu cùng có nguyện vọng được chung sống với mẹ là chị Sa Th.

Quá trình xác minh tình trạng hôn nhân của chị Sa Th và anh Đ thể hiện: Vợ chồng chị Sa Thị và anh Đ đã xảy ra mâu thuẫn khỏang 02 năm nay, thường xuyên cự cãi và có cả bạo lực do anh Đ nhậu say thường xuyên kiếm chuyện với vợ con. Chị Sa Th đã nhiều lần báo với địa phương về tình trạng mâu thuẫn vợ chồng, nhưng địa phương không hòa giải được do mẫu thuân giữa hai vợ chồng đã trầm trọng.

Quá trình tố tụng chị Kim Thị Sa Th có đơn đề nghị xin được xét xử vắng mặt; anh Kim Đ đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vắng mặt không có lý do.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tr, tỉnh Trà Vinh phát biểu ý kiến:

Về thủ tục tố tụng: Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử , thư ký phiên tòa và việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời Đểm Hội đồng xét xử nghị án là phù hợp với quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Tuy nhiên, bị đơn vắng mặt trong suốt quá trình tố tụng là vi phạm Đều 70,Đều 72 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung, căn cứ vào lời khai của nguyên đơn và kết quả xác minh, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ cácĐều 51, 56, 57, 58 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, cho chị Kim Thị Sa Th được ly

hôn với anh Kim Đ, về con chung Kim Hoanh Đ, sinh ngày 18/12/2004 và Kim Phúc Đ, sinh ngày 25/11/2009 giao cho chi Sa Th nuôi dưỡng (đây cũng là phù hợp theo nguyện vọng của hai cháu Hoanh Đ và Phúc Đ), về cấp dưỡng nuôi con, chị Sa Th tự nguyện không yêu cầu nên không xem xét, về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, đề nghị miễn nộp cho chị Sa Th theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được xem xét, thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử sơ thẩm nhận định:

[1] Theo đơn khởi kiện nguyên đơn chị Kim Thị Sa Th yêu cầu được ly hôn với anh Kim Đ và có hai người con chung dưới 18 tuổi nên đây là vụ kiện "*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con*" theo quy định tại khoản 1Đều 28 Bộ luật tố tụng dân sự; căn cứ khoản 1Đều 35, khoản 1Đều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ kiện thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Tr, tỉnh Trà Vinh.

[2] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn anh Kim Đ đã được Tòa án thông báo về việc thụ lý vụ án, thông báo hợp lệ hai lần vào ngày 18/3/2021 và ngày 07/4/2021 để dự phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, nhưng trong các lần được thông báo anh Đ đều vắng mặt nên Tòa án không tiến hành hòa giải được. Quá trình tố tụng nguyên đơn chị Kim Thị Sa Th có đơn yêu cầu được giải quyết vắng mặt, bị đơn anh Kim Đ đã được triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vắng mặt không có lý do. Căn cứ vào khoản 1, 2Đều 227,Đều 238 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn.

[3] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về quan hệ hôn nhân: Chị Kim Th Sa Thị và anh Kim Đ tự nguyện xác lập quan hệ hôn nhân với nhau, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Th, huyện Tr, tỉnh Trà Vinh ngày 02/3/2004 theo quy định của luật Hôn nhân và gia đình nên quan hệ hôn nhân giữa anh, chị là hợp pháp. Sau khi kết hôn, chị Sa Th và anh Đ cùng sống chung với gia đình chị Sa Th tại ấp Sóc Ch A, xã Th, huyện Tr, tỉnh Trà Vinh. Thời gian đầu chung sống, vợ chồng có hạnh phúc, có yêu thương, quan tâm, chăm sóc lẫn nhau và có hai con chung. Tuy nhiên, đến khoảng năm 2015 thì anh, chị phát sinh mẫu thuẫn, anh Đ đã bỏ vợ con đi khoảng 03 năm mới quay về và vẫn được chị Sa Th chấp nhận hàn gắn lại nhưng không bao lâu anh chị lại tiếp tục xảy ra mâu thuẫn, do anh Đ thường xuyên nhậu say về kiếm chuyện với vợ con, anh Đ nhiều lần dùng bạo lực với chị Sa Th khiến chị phải báo với địa phương can Thệp nhưng vẫn không hòa giải cho anh, chị được mà mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng hơn. Quá trình tố tụng, Tòa án đã thông báo cho anh Đ biết về việc thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhiều lần nhưng anh Đ không đến dự cũng không có gửi cho Tòa án văn bản nêu ý kiến của mình về yêu cầu khởi kiện của chị Sa Th.Đều này, thể hiện việc anh Đ không chấp hành pháp luật và không muốn tìm biện pháp hóa giải mâu thuẫn vợ chồng. Do đó, Hội

đồng xét xử căn cứ vào lời trình bày của chị Sa Th, kết quả xác minh có cơ sở xác định, tình trạng hôn nhân nhân giữa chị Sa Th và anh Đ đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên việc chị Sa Th yêu cầu ly hôn với anh Đ là có căn cứ nên chấp nhận.

[4] Về con chung: Chị Sa Th và anh Kim Đ có hai người con chung tên Kim Hoanh Đ, sinh ngày 18/12/2004 và Kim Phúc Đ, sinh ngày 25/11/2009. Theo nguyện vọng của hai cháu HoanhĐ và PhúcĐ đều có mong muốn được tiếp tục chung sống với chị Sa Th và chị Sa Th đồng ý nhận nuôi hai con. Theo quy định tại khoản 2Đều 81 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 thì việc quyết định cho cha hoặc mẹ trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung từ 7 tuổi trở lên phải xem xét nguyện vọng của con. Do đó, theo nguyện vọng của hai cháu Hoanh Đ và Phúc Đ, Hội đồng xét xử chấp nhận giao hai cháu cho chị Sa Th trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Về cấp dưỡng nuôi con chị Sa Th tự nguyện không có yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về tài sản chung và nợ chung: Chị Kim Thị Sa Th xác định không có nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[6] Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Chị Kim Thị Sa Th phải chịu. Tuy nhiên, do chị Sa Th là người người dân tộc Thểu số (dân tộc Khmer), sống tại địa bàn xã có Đều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn nên được miễn nộp tiền án phí theo quy định tại Đểm đ khoản 1Đều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[7] Quan Đểm của Kiểm sát viên -Viện kiểm sát nhân dân huyện Tr là có căn cứ chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1Đều 28,Đểm a khoản 1Đều 35, khoản 1Đều 39, khoản 4Đều 147, khoản 1, 2Đều 227,Đều 238,Đều 273;Đều 278 của Bộ luật tố tụng dân sự; cácĐều 51, 56, 57, 58 Luật hôn nhân và gia đình;Đểm đ khoản 1Đều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Kim Thị Sa Th.

- Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Kim Thị Sa Th được ly hôn với anh Kim Đ.

- Về con chung: Giao cháu Kim Hoanh Đ, sinh ngày 18/12/2004 và Kim Phúc Đ, sinh ngày 25/11/2009 cho chị Kim Thị Sa Th được tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng (điều này phù hợp với nguyện vọng của hai cháu Kim Hoanh Đ và Kim

Phúc Đ), Về cấp dưỡng nuôi con, chị Sa Th tự nguyện không yêu cầu anh Đ cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Anh Kim Đ không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được quyền ngăn cản, đồng thời anh Kim Đ cũng phải có nghĩa vụ tôn trọng quyền của con được chung sống với chị Kim Thị Sa Th. Vì quyền lợi về mọi mặt của con, sau khi ly hôn anh Kim Đ hoặc chị Kim Thị Sa Th có quyền yêu cầu Tòa án giải quyết thay đổi người trực tiếp nuôi con, yêu cầu cấp dưỡng nuôi con sau khi ly hôn.

- Về tài sản chung và nợ chung: Không có, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

2. Về án phí hôn nhân và gia đình: Miễn toàn bộ cho chị Sa Th theo quy định của pháp luật.

3. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Trà Vinh xét xử lại vụ án theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án được Thi hành theo quy định tạiĐều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được Thi hành án dân sự, người phải Thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận Thi hành án, quyền yêu cầu Thi hành án, tự nguyện Thi hành án hoặc bị cưỡng chế Thi hành án theo quy định tại các Đều 6, 7, 7a, 7b, vàĐều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu Thi hành án được thực hiện theo quy định tại Đều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TA tỉnh Trà Vinh;
- VKSND huyện Trà Cú;
- Chi cục THADS huyện Trà Cú;
- UBND xã Thanh Sơn;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Hoài Thanh